

Số: 03

Ngày 19/01/2026

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 03 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Báo chí năm 2025.](#)
- [Luật Xây dựng năm 2025.](#)
- [Thông tư 01/2026/TT-BNV](#) hướng dẫn việc xếp lương cho người được tuyển dụng vào công chức.
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.*
- *Giải đáp pháp luật: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

LUẬT BÁO CHÍ NĂM 2025

Luật Báo chí [số 126/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Luật quy định về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; đồng thời xác định rõ tổ chức, hoạt động báo chí, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động báo chí cũng như công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm báo chí phát triển đúng định hướng, phục vụ lợi ích của Nhà nước và Nhân dân.

Theo khái niệm được nêu trong Luật, báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống tự nhiên và xã hội thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, được sáng tạo, xuất bản, phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh và truyền hình.

Đối với bản tin thông tấn, Luật xác định đây là sản phẩm báo chí của cơ quan thông tấn quốc gia, được thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, đồ họa để chuyển tải tin tức thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề. Cơ quan thông tấn quốc gia có nhu cầu xuất bản hoặc dừng xuất bản bản tin thông tấn gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Luật xác định báo chí Việt Nam là báo chí cách mạng, là phương tiện thông tin thiết yếu của đời sống xã hội và là diễn đàn của Nhân dân. Chức năng, nhiệm vụ của báo chí được xác định tại Điều 5 của Luật. Trong đó, báo chí thực hiện nhiệm vụ thông tin trung thực, kịp thời; tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; đấu tranh phòng, chống tiêu cực; góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế

Nội dung của quyền tự do báo chí và quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân được nêu trong Điều 4 và 5 của Luật. Luật cũng xác định trách nhiệm của cơ quan báo chí và Nhà nước đối với các quyền này của công dân, đồng thời ngăn chặn việc lạm dụng quyền tự do báo chí để xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

Bên cạnh đó, Luật [số 126/2025/QH15](#) quy định về tổ chức báo chí, điều kiện cấp và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, cũng như quyền và nghĩa vụ của nhà báo. Ngoài ra, Luật điều chỉnh hoạt động báo chí trên không gian mạng, việc cung cấp, phản hồi, cải chính thông tin, quảng cáo và bảo vệ quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và phát triển báo chí hiện đại.

LUẬT XÂY DỰNG NĂM 2025

Luật Xây dựng [số 135/2025/QH15](#), được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, quy định toàn diện về hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm từ khâu chuẩn bị dự án, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao đến quản lý khai thác, bảo trì công trình. Luật xác định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, đồng thời làm rõ phạm vi quản lý nhà nước về xây dựng.

Luật đề ra các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng như: bảo đảm phù hợp quy hoạch, tuân thủ quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn, chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Hoạt động xây dựng phải gắn với phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Về dự án đầu tư xây dựng, Luật quy định trình tự đầu tư gồm ba giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng. Dự án được phân loại theo hình thức đầu tư (đầu tư công, PPP, đầu tư kinh doanh), theo quy mô và mức độ quan trọng, qua đó làm căn cứ cho việc quản lý, thẩm định và quyết định đầu tư.

Luật quy định cụ thể về lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng. Tùy theo quy mô, tính chất của dự án mà phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Việc thẩm định dự án nhằm bảo đảm tính khả thi,

hiệu quả đầu tư, an toàn công trình, tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về môi trường và phòng cháy, chữa cháy.

Thiết kế xây dựng được thực hiện theo một hoặc nhiều bước: gồm thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các thiết kế khác. Luật yêu cầu thiết kế phải phù hợp nhiệm vụ thiết kế, đáp ứng yêu cầu công năng, an toàn, bảo vệ môi trường và bảo đảm điều kiện cho khai thác, bảo trì công trình lâu dài.

Bên cạnh đó, Luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng như xây dựng trái phép, không đúng quy chuẩn, vi phạm an toàn lao động, sử dụng vật liệu kém chất lượng, tham nhũng, thông đồng, tự ý thay đổi thiết kế gây ảnh hưởng đến an toàn công trình.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

MỘT SỐ ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP NĂM 2025

[Luật Tình trạng khẩn cấp](#) được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2025, quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; tổ chức thi hành nghị quyết, lệnh về tình trạng khẩn cấp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tình trạng khẩn cấp.

Theo [Điều 2](#) của Luật, tình trạng khẩn cấp là trạng thái xã hội được cấp có thẩm quyền ban bố, công bố

tình trạng khẩn cấp tại một hay nhiều địa phương hoặc trên phạm vi cả nước khi có thảm họa/nguy cơ xảy ra thảm họa đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân, hoặc có tình hình đe dọa nghiêm trọng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Tình trạng khẩn cấp bao gồm: Tình trạng khẩn cấp về thảm họa; tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp. Căn cứ vào Nghị quyết của UBTVQH, Chủ tịch nước ra lệnh công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp. Trường hợp UBTVQH không thể họp được, Chủ tịch nước ra lệnh công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp. Thủ tướng Chính phủ đề nghị UBTVQH quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp. Nếu UBTVQH không thể họp được, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra lệnh công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp.

Tình trạng khẩn cấp được bãi bỏ khi không còn nguy cơ xảy ra thảm họa hoặc thảm họa đã được ngăn chặn, khắc phục; tình hình quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội đã ổn định.

Nghị quyết của UBTVQH ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp, lệnh của Chủ tịch nước công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp phải được thông báo ngay trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai

tại trụ sở Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp.

Số điện thoại 112 được sử dụng để tiếp nhận, xử lý thông tin tình trạng khẩn cấp về thảm họa trên phạm vi toàn quốc.

Luật cũng quy định rõ nếu thật cần thiết, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, tính mạng, sức khỏe của người dân, sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, Thủ tướng Chính phủ có quyền quyết định áp dụng các biện pháp mà pháp luật chưa quy định để ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp, hoặc áp dụng các biện pháp quy định trong Luật này khi chưa ban bố, công bố tình trạng khẩn cấp. Thủ tướng Chính phủ sẽ báo cáo việc áp dụng các biện pháp này với cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Quốc hội, UBTVQH trong thời gian gần nhất.

Trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp kiểm soát thông tin cần thiết để ngăn chặn, xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang trong Nhân dân, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Luật có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026.

LUẬT DỰ TRỮ QUỐC GIA NĂM 2025

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật Dự trữ quốc gia](#), quy định việc hình thành, quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia và quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

Dự trữ quốc gia được dùng để thực hiện các mục tiêu: Chủ động

đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, cứu đói; phục vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an sinh xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ hoạt động của Đảng và Nhà nước; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế để thực hiện tự chủ chiến lược quốc gia; là công cụ điều tiết thị trường để bảo đảm nền kinh tế vận hành ổn định, hiệu quả theo quy luật thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dự trữ quốc gia được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác do Chính phủ quy định. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia trong phạm vi cả nước.

Hàng dự trữ quốc gia đáp ứng một trong các tiêu chí sau: Ứng phó kịp thời trong tình huống đột xuất, cấp bách; thiết yếu, có tần suất sử dụng nhiều; bảo đảm an sinh xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đặc chủng, không thể thay thế; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Một điểm mới quan trọng của Luật là bổ sung khái niệm "dự trữ chiến lược". Hàng dự trữ chiến lược đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây: Là hàng dự trữ quốc gia; bảo đảm yêu cầu về chiến lược an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an sinh xã hội; phục vụ chiến lược về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phục vụ nhu cầu thiết yếu về kinh tế

- xã hội; giống cây trồng, vật nuôi, thuốc, thiết bị y tế, sản phẩm khoa học, công nghệ, công nghệ cao phục vụ mục tiêu dự trữ quốc gia; đáp ứng tiêu chí khác theo quy định của Chính phủ.

Luật nghiêm cấm lợi dụng việc nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, vận chuyển hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược để trục lợi; thiếu trách nhiệm hoặc cố ý làm trái các quy định về quản lý dự trữ quốc gia gây hư hỏng, thất thoát, lãng phí tài sản thuộc dự trữ quốc gia; cản trở, can thiệp trái pháp luật trong hoạt động dự trữ quốc gia và sử dụng hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược sai mục đích.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2025, quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù được thực hiện theo các nguyên tắc: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp Việt Nam và nước

ngoài không cùng là thành viên của điều ước quốc tế về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thì việc chuyển giao được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế; tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đang chấp hành án phạt tù.

Bộ Công an là Cơ quan trung ương của Việt Nam về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài có thể được tiếp nhận về Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau: Là công dân Việt Nam; hành vi phạm tội bị kết án ở nước chuyển giao cũng cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật về hình sự của Việt Nam vào thời điểm lập yêu cầu chuyển giao; vào thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, thời hạn chưa chấp hành án phạt tù phải còn ít nhất là 01 năm hoặc ít hơn 01 năm trong trường hợp đặc

biệt; bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, không còn thủ tục tố tụng nào đang chờ xử lý; có sự đồng ý của Việt Nam trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao lập yêu cầu chuyển giao hoặc sự đồng ý của nước chuyển giao trong trường hợp Bộ Công an lập yêu cầu chuyển giao; có sự đồng ý của người đang chấp hành án phạt tù hoặc người đại diện hợp pháp nếu người đang chấp hành án phạt tù là người chưa thành niên, người không có khả năng bày tỏ sự đồng ý với việc chuyển giao vì lý do tuổi tác, tình trạng sức khỏe và trạng thái tinh thần.

Luật cũng mở rộng đối tượng người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam được chuyển giao cho nước ngoài, bao gồm cả người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ do Bộ Quốc phòng quản lý nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Nghị định [số 07/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 10/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong Nghị định [số 204/2004/NĐ-CP](#) về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Nghị định này được ban hành trên

cơ sở các luật mới về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và thanh tra, nhằm bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với tổ chức bộ máy hiện nay.

Nội dung trọng tâm của Nghị định là sửa đổi, bổ sung Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo áp dụng đối với các chức danh trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Trong đó, điều chỉnh hệ số phụ cấp chức vụ của các chức

danh lãnh đạo tại Cục thuộc Bộ, phân biệt theo Cục loại 1 và Cục loại 2, đồng thời quy định cụ thể hệ số phụ cấp đối với các chức danh như Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương, áp dụng đối với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác.

Nghị định cũng bổ sung quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố. Theo đó, lần đầu tiên quy định cụ thể hệ số phụ cấp chức vụ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và lãnh đạo các phòng chuyên môn, với mức hệ số khác nhau giữa các xã, phường, đặc khu thuộc Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương còn lại.

Bên cạnh đó, Nghị định sửa đổi quy định về phụ cấp chức vụ đối với hệ thống Thanh tra, bao gồm Thanh tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và Thanh tra thuộc Cục thuộc Bộ. Các chức danh như Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng được quy định lại hệ số phụ cấp theo hướng rõ ràng, phù hợp với vị trí, quy mô tổ chức và phân loại Cục.

Đồng thời, Nghị định bãi bỏ nhiều khoản, điểm không còn phù hợp trong Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, qua đó tinh gọn hệ thống phụ cấp, tránh chồng chéo và trùng lặp trong áp dụng chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/01/2026, nhưng chế độ phụ cấp

chức vụ lãnh đạo được áp dụng từ ngày 01/01/2026. Nghị định bãi bỏ quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã tại Nghị định [số 33/2023/NĐ-CP](#), bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật về chế độ tiền lương.

Ngoài ra, Nghị định quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp đang bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc đơn vị hành chính. Theo đó, cán bộ, công chức được bảo đảm quyền lợi về phụ cấp trong thời gian bảo lưu, đồng thời thực hiện truy lĩnh hoặc điều chỉnh phụ cấp phù hợp với mức mới khi đủ điều kiện áp dụng theo quy định.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được quy định tại [Nghị định số 09/2026/NĐ-CP](#) ngày 10/01/2026 của Chính phủ, thay thế Nghị định [số 39/2025/NĐ-CP](#).

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính và quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Theo Nghị định mới, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp gồm 20 đơn vị. Trong đó, 16 đơn vị là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Bộ Tư Pháp được bổ sung nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó, Bộ sẽ thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như: Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất hoặc chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời xây dựng, quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước. Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2026.

MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỀN DI ĐỘNG

Việc mở và sử dụng dịch vụ Tiền di động được quy định tại Nghị định

số 368/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Theo Điều 7 của Nghị định, khách hàng sử dụng dịch vụ Tiền di động là cá nhân sử dụng số thuê bao viễn thông đang được tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất theo quy định của pháp luật. Một khách hàng được mở tối đa một tài khoản Tiền di động tại một tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động.

Tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động được thực hiện dịch vụ Tiền di động trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam và giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài. Việc thực hiện thanh toán, quyết toán các giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài phải được thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế.

Các giao dịch thực hiện qua tài khoản Tiền di động phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Việc quy đổi từ ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc ngược lại; tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc nạp tiền, nhận tiền vào tài khoản Tiền di động được thực hiện thông qua các hình thức: Nạp tiền mặt; nhận tiền từ tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam, thẻ ghi nợ gắn với tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; nhận tiền từ ví điện tử; nhận tiền từ tài khoản Tiền di động khác.

Chủ tài khoản Tiền di động được sử dụng tài khoản Tiền di động để rút tiền mặt; chuyển tiền đến tài khoản Tiền di động khác; chuyển tiền đến tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam, thẻ ghi nợ gắn với tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chuyển tiền đến ví điện tử; thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ; nộp phí, lệ phí cho các dịch vụ công hợp pháp; thanh toán điện tử giao thông đường bộ thông qua việc kết nối với tài khoản giao thông.

Tổng hạn mức giao dịch chuyển tiền và thanh toán qua tài khoản Tiền di động của 01 khách hàng tại 01 tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động tối đa là 100 triệu Đồng Việt Nam trong một tháng.

Quy định này không áp dụng đối với tài khoản Tiền di động của khách hàng có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận làm Đơn vị chấp nhận thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

QUỸ TỪ THIỆN PHẢI CÔNG KHAI THU CHI, KẾT QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN HÀNG NĂM

Đây là quy định tại [Nghị định 03/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, được ban hành ngày 09/01/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.

Theo Nghị định, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát

triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ tài nguyên và môi trường; cộng đồng, từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội; hỗ trợ các đối tượng thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định pháp luật.

[Khoản 2.g, Điều 9](#) của Nghị định yêu cầu quỹ phải công khai các khoản đóng góp, tài sản đã tiếp nhận và kết quả sử dụng trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31/3 hằng năm.

Bên cạnh đó, quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ thực hiện tài trợ, hỗ trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ, trừ trường hợp tham gia hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp. Việc tài trợ phải đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của quỹ.

Quỹ được hoạt động khi đảm bảo đủ các điều kiện sau: Có giấy phép thành lập và công nhận điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đã công bố về việc thành lập quỹ; có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ hoặc đã thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản đối với tài sản khác; có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quỹ đủ điều

kiện hoạt động và công nhận Hội

đồng quản lý quỹ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

XẾP LƯƠNG CHO NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀO CÔNG CHỨC

Ngày 09/01/2026, Bộ Nội vụ đã ban hành [Thông tư 01/2026/TT-BNV](#) hướng dẫn việc xếp lương cho người được tuyển dụng vào công chức đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại Điều 20 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/03/2026, áp dụng cho những người được tuyển dụng vào công chức theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

Việc xếp lương dựa trên thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng. Thời gian công tác không phù hợp

với yêu cầu chuyên môn sẽ không được tính để xếp lương.

Người đã xếp lương theo bảng lương công chức, viên chức sẽ được xếp ngang bậc lương và phụ cấp thâm niên (nếu có) khi tuyển dụng vào vị trí mới. Nếu hệ số lương khác, sẽ xếp vào hệ số lương gần nhất và tính thời gian nâng bậc lương tiếp theo.

Sĩ quan, hạ sĩ quan và người làm công tác cơ yếu khi chuyển sang công chức sẽ được xếp lương theo hướng dẫn tại Thông tư [số 79/2005/TT-BNV](#).

Người chưa xếp lương theo bảng lương nhà nước sẽ được xếp lương dựa trên tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thời gian công tác sẽ được quy đổi để xếp vào bậc lương tương ứng với vị trí việc làm mới.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO

Dự thảo Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp đối với nhà giáo gồm IV chương và 13 điều, áp dụng với nhà giáo được tuyển dụng làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Dự thảo Nghị định quy định bảng lương áp dụng đối với nhà giáo và hệ số lương đặc thù. Cụ thể, hệ số lương đặc thù mức 1,15 so với hệ số lương hiện hưởng áp dụng với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; hệ số 1,25 áp dụng với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; hệ số 1,2 áp dụng với nhà giáo giảng dạy tại trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm

hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, nhà giáo giảng dạy tại trường phổ thông nội trú vùng biên giới đất liền, nhà giáo giảng dạy tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và trường chính trị tỉnh, thành phố được hưởng; và hệ số 1,3 áp dụng với nhà giáo giảng dạy tại trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập dành cho trẻ em mầm non.

Đồng thời, Dự thảo cũng quy định chế độ phụ cấp và các nguyên tắc thực hiện chế độ phụ cấp đối với nhà giáo. Nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên nhà giáo và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật. Đối tượng hưởng phụ cấp, mức phụ cấp, cách tính hưởng phụ cấp thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định này.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP AN NINH QUỐC GIA

Dự thảo Nghị định quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia do Bộ Công an soạn thảo.

Nghị định này sẽ áp dụng đối với tổ hợp công nghiệp quốc gia, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt, thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp, an ninh quốc gia; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia bao gồm:

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, thiết kế, chế tạo thử nghiệm, sản xuất, hoàn chỉnh, cung ứng, sửa chữa, hoán cải, cải tiến, hiện đại hóa các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh; nghiên cứu, làm chủ công nghệ, chuyển giao công nghệ; huy động các nguồn lực kinh tế để tham gia hoạt động của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia; nghiên cứu sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và dân sinh; đổi mới công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh do tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia sản xuất, cung ứng được hưởng một số ưu đãi. Việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh thực hiện theo hình thức đặt hàng, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu lựa chọn nhà thầu. Căn cứ tính chất của gói thầu và nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh, chủ đầu tư quy định trong hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu yêu cầu về kỹ thuật để mua sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận hăng công nghiệp an ninh quốc gia, quy định trong công thức xác định giá, định giá để ưu tiên đối với sản phẩm dịch vụ được chứng nhận nhãn công nghiệp an ninh với hệ số ưu tiên tối thiểu là 15%.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xe ô tô không chịu phí sử dụng đường bộ trong trường hợp nào?*

Trả lời: *Từ ngày 01/01/2026, mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ*

thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô thực hiện theo [Nghị định 364/2025/NĐ-CP](#).

Theo [khoản 1 Điều 3](#) của Nghị định này, xe ô tô theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, được cấp chứng nhận đăng ký xe, gắn biển số xe và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ. Tuy nhiên, các xe ô tô này không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp:

- Xe bị hư hỏng không sử dụng được; xe bị thải bỏ, bị mất không tìm được và chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Xe bị tịch thu; xe bị tạm giữ trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

- Xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Xe của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng.

- Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên sau đó tìm được, thu hồi và giao lại cho chủ xe.

2. Hỏi: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với người nộp phí cho các loại xe ô tô nào?

Trả lời: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với người nộp phí cho các loại xe ô tô quy định tại [Điều 4](#) Nghị định 364/2025/NĐ-CP, gồm: xe cứu thương; xe chữa cháy; xe chuyên dùng phục vụ tang lễ; xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng; xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công nhân dân.

3. Hỏi: Đơn vị nào được thu phí đường bộ đối với xe ô tô?

Trả lời: Thẩm quyền này quy định [Điều 5](#) Nghị định 364/2025/NĐ-CP.

Cục Đường bộ Việt Nam sẽ tổ chức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của lực lượng quân đội, công an.

Các cơ sở đăng kiểm sẽ thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổng hợp số phí thu được của các cơ sở đăng kiểm, kê khai, nộp phí theo quy định.

4. Hỏi: Phí sử dụng đường bộ được nộp theo hình thức nào?

Trả lời: [Khoản 3, Điều 7](#), Nghị định 364/2025/NĐ-CP quy định người nộp phí thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí hoặc nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản của tổ chức thu phí.

- Nộp cho cơ quan, tổ chức khác với tổ chức thu phí, áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành

chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cơ quan, tổ chức khác với tổ chức thu phí có trách nhiệm chuyển toàn bộ số tiền phí thu

được vào tài khoản của tổ chức thu phí trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được tiền phí.